

Số 04/2022/QĐST- DS

Kim Động, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, thụ lý số 21/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ vào đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ngày 29/7/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (dưới đây viết tắt là: Ngân hàng) có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn S, về việc: thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, do ông S đã chết. Việc rút đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T: Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Q: Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Hưng Yên.

Địa chỉ chi nhánh: Số 6 N, phường L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người được ủy quyền lại: ông Nguyễn Đức T: Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh Hưng Yên.

2. Bị đơn: bà Vũ Thị V - sinh năm 1970. Nơi cư trú: Đội 4, thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về khoản nợ gốc và các khoản lãi:

Đại diện Ngân hàng và bà Vũ Thị V thống nhất căn cứ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00566463-0133923601T17048 ký ngày 01/06/2017 giữa Ngân hàng và bà Vũ Thị V, tính đến ngày 05/8/2022 bà Vũ Thị V còn nợ và chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 22.634.000 đồng, lãi trong hạn là 4.416.000 đồng và lãi quá hạn là 12.241.825 đồng. Tổng cộng là 39.291.825 đồng.

2. Về số tiền phải trả, thời gian phải trả nợ và án phí:

Ngân hàng và bà Vũ Thị V thống nhất đến ngày 30/8/2022 bà V phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 20.000.000 đồng và đến ngày 15/9/2022, bà V tiếp tục phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại là 19.291.825 đồng và phần lãi phát sinh cho đến khi bà V thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp bà V vi phạm nghĩa vụ về số tiền trả nợ và thời hạn trả nợ thì bà V tiếp tục phải chịu các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00566463-0133923601T17048 ngày 01/06/2017 giữa Ngân hàng và bà Vũ Thị V đã ký kết, đồng thời Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

Về án phí: bà Vũ Thị V chịu 982.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí là 700.000 đồng, theo Biên lai thu số 0002611 ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động (do ông Nguyễn Đức T nộp thay).

III. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn S, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Đội 4, thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên (đã chết), về việc: thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

